TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thuận**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Minh Thư
Ông: Phan Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thiều Thị Minh Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông: Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/HSST- QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: **Vũ Văn V -** Tên gọi khác: Không ; Sinh năm 1970, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có 06 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 và 02 con; lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 06/5/2019 của Hạt kiểm lâm, huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt về hành vi mua lâm sản trái quy định của Nhà nước với tổng mức phạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11, ngày 25/6/2020 của cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Hoàng Thanh T, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn P, Thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 Vũ Văn V đang ngồi trông quán bán hàng tại thôn B, xã Y có Hoàng Thanh T đi xe máy đến và vào quán ngồi chơi. Trong quá trình ngồi nói chuyện V nói với T :"*Chiều đi vào thôn Tả Lùng để tìm mua lợn*" thấy vậy T xin đi cùng mục đích đi vào nhà dân để xem có gì mua bán trao đổi không.

Đến 13 giờ chiều cùng ngày Vũ Văn V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh - đen; Hoàng Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 23B1 - 550.38 màu đỏ - đen đi vào thôn T, xã Y, khi đến thôn T hai người tách nhau mỗi người đi vào một hướng khác nhau V đi tìm mua lợn, T đi đến nhà dân để trao đổi mua bán.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút do không tìm được lợn V quay ra đi về trên đường về gần đến nhà văn hóa thôn T V gặp T đang nói chuyện với hai người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ, cạnh chỗ T đang đứng có 04 cục gỗ nghiến dạng hình trụ sau đó T có hỏi V :"*Có về luôn không ?*", V trả lời :"*Đi về thôi*", T hỏi V :"*Không chở gì thì chở hộ 02 cục gỗ*" do nể nang nên V đồng ý vận chuyển hộ khi đi đến địa phận thôn Cốc Phát, xã Y thì bị tổ tuần tra Công an xã Y phát hiện bắt giữ cả hai người V và T, lập biên bản đưa toàn bộ tang vật, phương tiện đưa về trụ sở xã Y điều tra, xác minh làm rõ và tạm giữ tang vật, phương tiện gồm: 01 xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh - đen xe đã bị thay đổi nhiều bộ phận xe cũ đã qua sử dụng. 01 xe mô tô BKS 23B1 - 550.38 nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu đỏ - đen xe cũ đã qua sử dụng. 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký kiệu 1, có đường kính 0,15m. chiều dài 0,49m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký hiệu 2, có đường kính 0,16m. chiều dài 0,52m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký kiệu 3, có đường kính 0,23m. chiều dài 0,71m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký kiệu 4, có đường kính 0,18m. chiều dài 0,71m.

Quá trình điều tra, xác minh thấy rằng ngày 06/5/2019 Vũ Văn V đã bị Hạt kiểm lâm huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC về hành vi mua bán lâm sản trái phép với số tiền phạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Ngày 05/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng đã thu giữ của Hoàng Thanh T gồm 01 mô tô xe mô tô BKS 23B1 - 550.38 nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu đỏ - đen xe cũ đã qua sử dụng; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký hiệu 2, có đường kính 0,16m. chiều dài 0,52m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA có ký kiệu 3, có đường kính 0,23m. chiều dài 0,71m có tổng khối lượng 0,039m^3 chuyển sang Hạt kiểm lâm huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 11/KL ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện B kết luận khối lượng 02 cục gỗ nghiến nhóm IIA Vũ Văn V vận chuyển là 0,027m^3 x 7.500.000đ/m^3 = 202.500đ. (*Hai trăm linh hai nghìn năm trăm đồng*).

Ngày 08/5/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Văn V về hành vi "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Bản Cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 232, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 (hai) cục gỗ Nghiến hình trụ trong đó 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA ký hiệu 1, đường kính 0,15 m, chiều dài 0,49 m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA nghiến ký hiệu 4, đường kính 0,18m, chiều dài 0,71 m có tổng khối lượng là 0,027m^3.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh- đen, số khung: RRHWCH7RH5A400179, số máy VUMTHYG150FMH* 5Y100179*) xe đã bị thay đổi nhiều bộ phận (xe không yếm, không gương, không hộp xích, bường máy THUHACO) xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thanh T nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị kết tội bị cáo là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, hành vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại về kinh tế, làm ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, xâm hại đến quản lý, sử dụng tài nguyên được Nhà nước quản lý, pháp luật Hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, chỉ vì nể nang giúp Hoàng Thanh T vận chuyển trái phép hai cục gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng là 0,027m^3, có giá trị là: 202.500^đ. Trước đó ngày 06/5/2019 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán lâm sản trái phép với số tiền là 3.000.000đ, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày 20/4/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hanh vi của mình quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Từ các tình tiết, chứng cứ, động cơ, mục đích phạm tội như đã nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

[4] Hành vi của bị cáo vận chuyển gỗ nghiến quý hiếm nhóm IIA là nguy hiểm cho xã hội, trái với các quy định của Nhà nước, hành vi này còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trong khi các cấp,các ngành đã và đang nỗ lực đấu tranh, tăng cường các giải pháp phòng, chống các hành vi vi phạm các quy định về khai thác,bảo vể rừng và lâm sản. Do đó, cần lên một mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Vũ Văn V sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức am hiểu pháp luật còn hạn chế, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã phối hợp với cơ quan điều tra xác định hiện trường vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tỏ rõ ăn năn hối cải muốn sửa chữa thành người tốt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do nể nang giúp người khác mà bị cáo phạm tội. Do đó bị cáo cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 (hai) cục gỗ Nghiến hình trụ trong đó 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA ký hiệu 1, đường kính 0,15 m, chiều dài 0,49 m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA ký hiệu 4, đường kính 0,18m, chiều dài 0,71 m có tổng khối lượng là 0,027m^3.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh - đen, số khung: RRHWCH7RH5A400179, số máy VUMTHYG150FMH*5Y100179*) xe đã bị

thay đổi nhiều bộ phận (xe không yếm, không gương, không hộp xích, bường máy THUHACO) xe cũ đã qua sử dụng .

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn V phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thửa thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên,thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Vũ Văn V.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

02 (hai) cục gỗ Nghiến hình trụ trong đó 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA ký hiệu 1, đường kính 0,15 m, chiều dài 0,49 m; 01 cục gỗ nghiến nhóm IIA ký hiệu 4, đường kính 0,18m, chiều dài 0,71 m có tổng khối lượng là 0,027m^3.

Tịch thu tiêu hủy:

01(một) xe mô tô không biển kiểm soát màu xanh-đen, số khung: RRHWCH7RH5A400179, số máy VUMTHYG150FMH* 5Y100179*) xe đã bị tay đổi nhiều bộ phận (xe không yếm, không gương, không hộp xích, bưởng máy THUHACO) xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS Tỉnh Hà Giang
- VKS huyện B ;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà giang;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Y, huyện B;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận